

ĐIỂM TRÚNG TUYỂN 2014, 2015

Nhóm ngành	Mã ngành	Tên ngành	Năm 2014			Năm 2015		
			Tổ hợp môn xét tuyển	Đợt 1	Đợt 2	Tổ hợp môn xét tuyển	Đợt 1	Đợt 2
DH101	D520604	Kỹ thuật dầu khí, gồm các chuyên ngành: - Khoan - Khai thác dầu khí; - Khoan thăm dò - khảo sát; - Thiết bị dầu khí; - Địa chất dầu khí.	Toán, Lý, Hóa	18.00		Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	17.75	
	D520502	Kỹ thuật địa vật lý, chuyên ngành: - Địa vật lý.	Toán, Lý, Hóa	18.00			17.25	
DH102	D510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học, chuyên ngành: - Lọc - Hóa dầu.	Toán, Lý, Hóa	18.00		Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	18.00 16.00	
DH103	D520501	Kỹ thuật địa chất, gồm các chuyên ngành: - Địa chất; - Địa chất công trình - Địa kỹ thuật; - Địa chất thủy văn - Địa chất công trình; - Nguyên liệu khoáng.	Toán, Lý, Hóa	14.00	15.00	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	15.00 15.00	15.00 15.00
DH104	D520503	Kỹ thuật trắc địa – bản đồ, gồm các chuyên ngành: - Trắc địa; - Trắc địa Mô - Công trình; - Bản đồ; - Địa chính; - Trắc địa ảnh, viễn thám và hệ thông tin địa lý.	Toán, Lý, Hóa	14.00	15.50	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	15.00 15.00	17.00 17.00
DH105	D520601	Kỹ thuật mỏ, chuyên ngành: - Khai thác mỏ lộ thiên. - Khai thác mỏ hầm lò	Toán, Lý, Hóa	14.50	15.50	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	15.00 15.00	15.00 15.00
	D520607	Kỹ thuật tuyển khoáng, gồm các chuyên ngành: - Tuyển khoáng; - Tuyển - Luyện quặng kim loại.	Toán, Lý, Hóa	14.50	15.50			
DH106	D480201	Công nghệ thông tin, gồm các chuyên ngành: - Tin học Trắc địa; - Tin học Địa chất; - Tin học Mỏ; - Tin học Kinh tế; - Công nghệ phần mềm; - Mạng máy tính.	Toán, Lý, Hóa	14.00	17.50	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	15.00 15.00	20.00 19.00
	D520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, chuyên ngành: - Tự động hóa.	Toán, Lý, Hóa	16.00	19.00	Toán, Lý, Hóa	17.50	

DH107	D520201	Kỹ thuật điện, điện tử, gồm các chuyên ngành: - Điện khí hóa xí nghiệp; - Hệ thống điện; - Điện - Điện tử.	Toán, Lý, Hóa	16.00	19.00	Toán, Lý, Anh	16.25	
DH108	D520103	Kỹ thuật cơ khí, gồm các chuyên ngành: - Máy và thiết bị mô; - Máy tự động thủy khí; - Công nghệ chế tạo máy	Toán, Lý, Hóa	16.00	19.00	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	15.25 15.00	
DH109	D580201	Kỹ thuật công trình xây dựng, gồm các chuyên ngành: - Xây dựng công trình ngầm và mô; - Xây dựng công trình ngầm; - Xây dựng dân dụng Công nghiệp; - Xây dựng hạ tầng cơ sở.	Toán, Lý, Hóa	14.00	16.50	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	15.00 15.00	18.00 16.00
DH110	D520320	Kỹ thuật môi trường, gồm các chuyên ngành: - Địa sinh thái và công nghệ môi trường;	Toán, Lý, Hóa	14.50	16.00	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Sinh	15.00 15.00 15.00	16.00 16.00 16.00
DH111	D340101	Quản trị kinh doanh, gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh; - Quản trị kinh doanh mô; - Quản trị kinh doanh dầu khí.	Toán, Lý, Hóa	16.00	19.00	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh	15.00 15.00 15.00	19.00 19.00 20.00
DH112	D340301	Kế toán, gồm các chuyên ngành: - Kế toán doanh nghiệp; - Kế toán tài chính công.	Toán, Lý, Hóa	16.00	19.00	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh	15.00 16.50 17.25	
DH113	D850103	Quản lý đất đai, chuyên ngành: - Quản lý đất đai.				Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Hóa, Sinh	15.00 15.00 15.00 15.00	17.00 17.00 17.00 18.00
TT102	D510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học chương trình tiên tiến				Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	17.25 15.00	
	LT	Liên thông		13.00		Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	15.00 15.00	

VÙNG TÀU

		Kỹ thuật dầu khí, gồm các chuyên ngành: - Khoan - Khai thác dầu khí; - Khoan thăm dò - khảo sát; - Thiết bị dầu khí;	Toán, Lý, Hóa					
		Công nghệ kỹ thuật hoá học, chuyên ngành:	Toán, Lý, Hóa					
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, chuyên ngành: - Tự động hóa.	Toán, Lý, Hóa					

DH301	VT	Kỹ thuật điện, điện tử, gồm các chuyên ngành: - Điện khí hóa xí nghiệp; - Điện - Điện tử.	Toán, Lý, Hóa	15.00	15	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	15.00	16.00
		Kỹ thuật trắc địa – bản đồ, gồm các chuyên ngành: - Trắc địa; - Địa chính.	Toán, Lý, Hóa				15.00	16.00
		Kỹ thuật mỏ, chuyên ngành: - Khai thác mỏ.	Toán, Lý, Hóa					

QUẢNG NINH

DH201	QN	Kỹ thuật mỏ, chuyên ngành: - Khai thác mỏ.	Toán, Lý, Hóa			Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	15.00	15.00
		Quản trị kinh doanh, gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh; - Quản trị kinh doanh mỏ.	Toán, Lý, Hóa				15.00	15.00
		Kế toán, gồm các chuyên ngành: - Kế toán doanh nghiệp; - Kế toán tài chính công.	Toán, Lý, Hóa				15.00	15.00

CAO ĐẲNG

CD103	C510901	Công nghệ kỹ thuật địa chất	Toán, Lý, Hóa	10.00	10.00	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	12.00	12.00
CD104	C510902	Công nghệ kỹ thuật trắc địa	Toán, Lý, Hóa	10.00	10.00			
CD105	C511001	Công nghệ kỹ thuật mỏ	Toán, Lý, Hóa	10.00	10.00			
CD106	C480201	Công nghệ thông tin	Toán, Lý, Hóa	10.00	10.00			
CD107	C510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và t	Toán, Lý, Hóa	10.00	10.00			
CD108	C510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Toán, Lý, Hóa	10.00	10.00			
CD109	C510102	Công nghệ kỹ thuật công trình xây	Toán, Lý, Hóa	10.00	10.00	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	12.00	12.00
CD110	C510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường						
CD112	C340301	Kế toán	Toán, Lý, Hóa	10.00	10.00			
CD113	C510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Toán, Lý, Hóa	10.00	10.00			